

# Kira 吉良

**Yokosuka School District** (Yokosuka No. 1 District, No. 2 District, No. 7 District, No. 8 District) / **Tsuhira School District**  
**Yokosuka school district** (Yokosuka 1st district, 2nd district, 7th district, 8th district) / **Tsuhira district**  
**Khu trường học Yokosuka** (khu 1, khu 2, khu 7, khu 8 của Yokosuka) / **Khu trường học Tsuhira**  
 2026.4→2026.9

# Nishio City Household Garbage Collection Calendar of 2026

## Kalendaryo sa pagkulekta ng mga basura mula sa tahanan para sa taong 2026 sa siyudad ng Nishio

### Năm 2026 - Thành phố Nishio Lịch bỏ rác gia đình

**By 8:30 a.m.**  
**Hanggang 8:30 ng umaga**  
**Trước 8:30 a.m.**

For inquiries, contact Nishio City Hall Environmental Department, Waste Reduction Section  
 Para sa mga katanungan, sumangguni sa tanggapan ng Garbage Reduction Division, Environment Department, Nishio City Hall  
 Mọi thắc mắc về rác thải, vui lòng liên hệ với Ban Giảm thiểu rác thải, Bộ phận Môi trường, Tòa thị chính Nishio  
 ☎ (0563) 65-3883

**Burnable garbage**  
**Basurang sinusunog**  
**Rác cháy được**

Place in designated bag  
 Ilagay sa itinakdang supot  
 Cho vào túi chỉ định

**Tuesdays and Fridays**  
**Martes at Biyernes bawat linggo**  
**Thứ Ba, thứ Sáu hàng tuần**



**Recyclables**  
**Bagay na maaaring i-recycle**  
**Rác tái chế**

Plastic containers and packages  
 Mga lalagyan at paketeng gawa sa plastic  
 Bao bì, dụng cụ chứa làm bằng nhựa

Place in designated bag  
 Ilagay sa itinakdang supot  
 Cho vào túi chỉ định

**Wednesdays**  
**Miyerkules bawat linggo**  
**Thứ Tư hàng tuần**



**Recyclables**  
**Bagay na maaaring i-recycle**  
**Rác tái chế**

Empty cans (blue), empty bottles (orange), mostly metal items (gray), spray cans (yellow), small electrical appliances (green), other non-flammable trash (blue), landfill-appropriate waste (blue), paper & cloth (\*Do not place in a basket. Bundle with string.)  
 Latang walang laman (kulay asul), boteng walang laman (kulay dalandan), karamihan ay metal (kulay abo), lata ng spray (dilaw), maliit na household appliances (kulay berde), iba pang hindi nasusunog na basura (kulay asul), landfill waste (kulay asul), papel, tela (\*Taliang bago itapon, at huwag ilagay sa container)  
 Lon rỗng (xanh lam), chai rỗng (cam), chủ yếu là kim loại (xám), lon xịt (vàng), đồ điện gia dụng cỡ nhỏ (xanh lá cây), rác thải không cháy khác (xanh lam), rác chôn lấp (xanh lam), các loại giấy và các loại vải (\* không cho vào khay đựng mà bó lại và bỏ ra)

Place in designated-color basket  
 Ilagay sa container na may itinakdang kulay  
 Cho vào thùng chứa có màu chỉ định



**1st and 3rd Thursdays of the month**  
**ika-1 at ika-3 Huwebes ng bawat buwan**  
**Thứ Năm của tuần thứ 1 và thứ 3 hàng tháng**

2026

SUN	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT
LINGGO	LUNES	MARTES	MIYERKULES	HUWEBES	BIYERNES	SABADO
CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
4			1	2	3	4
April						
Abril	5	6	7	8	9	10
Tháng 4	12	13	14	15	16	18
	19	20	21	22	23	25
	26	27	28	29	30	

2026

SUN	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT
LINGGO	LUNES	MARTES	MIYERKULES	HUWEBES	BIYERNES	SABADO
CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
5					1	2
May						
Mayo	3	4	5	6	7	8
Tháng 5	10	11	12	13	14	15
	17	18	19	20	21	22
	24	25	26	27	28	29
	31					30

2026

SUN	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT
LINGGO	LUNES	MARTES	MIYERKULES	HUWEBES	BIYERNES	SABADO
CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
6						
June						
Hunyo	1	2	3	4	5	6
Tháng 6	7	8	9	10	11	12
	14	15	16	17	18	19
	21	22	23	24	25	26
	28	29	30			

2026

SUN	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT
LINGGO	LUNES	MARTES	MIYERKULES	HUWEBES	BIYERNES	SABADO
CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
7						
July						
Hulyo	5	6	7	8	9	10
Tháng 7	12	13	14	15	16	18
	19	20	21	22	23	25
	26	27	28	29	30	31

2026

SUN	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT
LINGGO	LUNES	MARTES	MIYERKULES	HUWEBES	BIYERNES	SABADO
CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
8						1
August						
Agosto	2	3	4	5	6	7
Tháng 8	9	10	11	12	13	14
	16	17	18	19	20	21
	23	24	25	26	27	28
	30	31				29

2026

SUN	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT
LINGGO	LUNES	MARTES	MIYERKULES	HUWEBES	BIYERNES	SABADO
CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
9						
September						
Setyembre	6	7	8	9	10	11
Tháng 9	13	14	15	16	17	18
	20	21	22	23	24	25
	27	28	29	30		

\*See the reverse side for October to March. \*Pakitingnan ang likurang pahina para sa Oktubre hanggang Marso. \*Vui lòng xem mặt sau để biết chi tiết từ tháng 10 ~ tháng 3.

# Kira 吉良

**Yokosuka School District** (Yokosuka No. 1 District, No. 2 District, No. 7 District, No. 8 District) / **Tsuhira School District**  
**Yokosuka school district** (Yokosuka 1st district, 2nd district, 7th district, 8th district) / **Tsuhira district**  
**Khu trường học Yokosuka** (khu 1, khu 2, khu 7, khu 8 của Yokosuka) / **Khu trường học Tsuhira**

**2026.10→2027.3**



**Quick & Easy!**  
**1 MIN Garbage Sorting Video**

**Maiintindihan sa loob ng 1 minuto!**  
**Video tungkol sa pagbubukod ng mga basura**

**Hiểu trong 1 phút!**  
**Video hướng dẫn phân loại rác thải**



**Refer to the Waste and Recyclables: Sorting and Disposal Guidebook, and be sure to place your garbage in the specified area by 8:30 a.m. on collection day.**

**Disposal by bringing in household garbage (Nishio Clean Center)** ☎ (0563) 34-8112

Sort your garbage into burnable garbage, unburnable garbage and recyclables, and bring it directly to the Nishio Clean Center.  
**Opening hours:** Monday to Friday (also open on public holidays) 8:30 a.m. to 12:00 p.m., 1:00 p.m. to 4:00 p.m.  
 Saturdays (excl. public holidays) 8:30 a.m. to 11:30 a.m.

**Fee:** Up to 100 kg: free; Over 100 kg: 200 yen per 10 kg

**Pakitingnan ang "Gabay sa pagbubukod at pagtapon ng mga basura", at ilagay ang basura sa itinakdang lugar hanggang 8:30 ng umaga sa araw ng koleksiyon.**

**Pagdala mismo ng mga basura mula sa tahanan (sa Nishio Clean Center)** ☎ (0563) 34-8112

Pakibukod ang mga basura bilang "basurang sinusunog", "basurang hindi sinusunog", "bagay na maaring i-recycle", at dalhin nang direkta sa Nishio Clean Center.

**Oras ng pagtanggap:** Lunes hanggang Biyernes (bukas kahit piyesta opisyal) 8:30 AM - 12:00, 1:00 PM - 4:00 PM

Sabado (sarado tuwing piyesta opisyal) 8:30 AM - 11:30 AM

**Singil:** libre hanggang 100 kg, 200 yen bawat 10 kg kapag lumampas sa 100 kg

**Hãy tham khảo "Sách hướng dẫn cách phân loại và bỏ rác/tài nguyên", và mang rác ra đúng địa điểm quy định trước 8 giờ 30 sáng của ngày thu gom.**

**Tự vận chuyển rác gia đình (Trung tâm Làm sạch Thành phố Nishio):** ☎ (0563) 34-8112

Hãy phân loại và vận chuyển trực tiếp rác cháy được, rác không cháy được và rác tái chế đến Trung tâm Làm sạch Thành phố Nishio

**Thời gian tiếp nhận:** Thứ Hai ~ thứ Sáu (mở cửa cả ngày lễ); Buổi sáng từ 08:30~12:00, buổi chiều từ 01:00~04:00

Thứ Bảy (ngày lễ nghỉ): Buổi sáng từ 08:30~11:30

**Chi phí:** Miễn phí tới đa 100kg, quá 100kg thì 200 yên ứng với 10kg



We distribute useful information, including a "Garbage Collection Calendar," "Sorting Guide," "Garbage Quiz," and "Facility Guide."

**Garbage collection free app "3R" for Nishio**

Ipinamahagi ang kapaki-pakinabang na impormasyon tulad ng "Kalendaryo sa pagkulekta ng mga basura," "Gabay sa pagbubukod ng mga basura," "Garbage Quiz," at iba pa.

**"3R" free app para sa pagkulekta ng mga basura sa Nishio**

Có phân phối thông tin có ích như "Lịch thu gom rác," "Hướng dẫn phân loại," "Câu đố về rác," "Hướng dẫn các cơ sở," v.v..

**Ứng dụng miễn phí rác "3R" phiên bản Nishio**

▼ Can also be downloaded from here

Gamitin ang QR code sa ibaba para sa pag-download ng app

Có thể tải xuống từ đây

This icon serves as the approved mark  
 Ang icon na ito ang itinakdang marka

Biểu tượng này là dấu hiệu



iPhone

Android

<Also available in English, Chinese, Portuguese, Vietnamese, Tagalog and Indonesian.>  
 <Suportado din ang wikang Ingles, Intsik, Portuguese, Vietnamese, Pilipino, Indonesian>  
 <Cũng hỗ trợ tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Việt, tiếng Philippines, tiếng Indonesia>

2026	SUN	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT
10	LINGGO	LUNES	MARTES	MIYERKULES	HUWEBES	BIYERNES	SABADO
October	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
					1	2	3
4	5	6	7	8	9	10	
11	12	13	14	15	16	17	
18	19	20	21	22	23	24	
25	26	27	28	29	30	31	

2026	SUN	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT
11	LINGGO	LUNES	MARTES	MIYERKULES	HUWEBES	BIYERNES	SABADO
November	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
1	2	3	4	5	6	7	
8	9	10	11	12	13	14	
15	16	17	18	19	20	21	
22	23	24	25	26	27	28	
29	30						

2026	SUN	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT
12	LINGGO	LUNES	MARTES	MIYERKULES	HUWEBES	BIYERNES	SABADO
December	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
			1	2	3	4	5
6	7	8	9	10	11	12	
13	14	15	16	17	18	19	
20	21	22	23	24	25	26	
27	28	29	30	31			

2027	SUN	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT
1	LINGGO	LUNES	MARTES	MIYERKULES	HUWEBES	BIYERNES	SABADO
January	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
						1	2
3	4	5	6	7	8	9	
10	11	12	13	14	15	16	
17	18	19	20	21	22	23	
24 31	25	26	27	28	29	30	

2027	SUN	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT
2	LINGGO	LUNES	MARTES	MIYERKULES	HUWEBES	BIYERNES	SABADO
February	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
		1	2	3	4	5	6
7	8	9	10	11	12	13	
14	15	16	17	18	19	20	
21	22	23	24	25	26	27	
28							

2027	SUN	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT
3	LINGGO	LUNES	MARTES	MIYERKULES	HUWEBES	BIYERNES	SABADO
March	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
		1	2	3	4	5	6
7	8	9	10	11	12	13	
14	15	16	17	18	19	20	
21	22	23	24	25	26	27	
28	29	30	31				

There will be no garbage collection from December 31 to January 4 (inclusive). Walang koleksiyon na gagawin mula Disyembre 31 hanggang Enero 4. Từ ngày 31 tháng 12 ~ ngày 4 tháng 1 sẽ không có thu gom.